

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ-ST
Ngày 01-6-2021
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Bà Đồng Thị Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đỗ Xuân P, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số 8A/26, D, tổ H1, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Bích P1, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn N, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, nguyên đơn là anh Đỗ Xuân P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Bùi Thị Bích P1 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng vào năm 2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh ở số 8A/26, D, tổ H1, phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mặt khác vợ chồng

kết hôn đã lâu nhưng chưa có con chung, nên thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn căng thẳng, nên từ năm 2017 đến nay chị P1 đã về cư trú cùng bố, mẹ để chị P1 ở thôn N, xã A1, huyện A, Hải Phòng, cũng từ năm 2017 đến nay anh và chị P1 sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bùi Thị Bích P1.

Về con chung: Anh và chị Bùi Thị Bích P1 không có con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Bùi Thị Bích P1: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị P1 để chị P1 đến Toà án nhân dân huyện An Dương giải quyết việc anh Đỗ Xuân P xin ly hôn nhưng chị P1 đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, xử cho anh Đỗ Xuân P được ly hôn chị Bùi Thị Bích P1; không giải quyết về tài sản. Anh Đỗ Xuân P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Đỗ Xuân P có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Bùi Thị Bích P1. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Bùi Thị Bích P1 hiện đang cư trú tại thôn N, xã A1, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, anh Đỗ Xuân P vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị Bùi Thị Bích P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ

đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt anh Đỗ Xuân P và chị Bùi Thị Bích P1.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Xuân P và chị Bùi Thị Bích P1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường Q, quận H, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11 tháng 10 năm 2013, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Tuy chị Bùi Thị Bích P1 không đến Tòa án, nên không có quan điểm của chị P1 về việc anh Đỗ Xuân P xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, anh Đỗ Xuân P và chị Bùi Thị Bích P1 đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng kết hôn đã lâu nhưng chưa có con chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Xét quan hệ hôn nhân của anh Đỗ Xuân P và chị Bùi Thị Bích P1 là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của anh Đỗ Xuân P đối với chị Bùi Thị Bích P1.

[5] Về con chung: Anh Đỗ Xuân P và chị Bùi Thị Bích P1 không có con chung.

[6] Về tài sản chung: Anh Đỗ Xuân P không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Bùi Thị Bích P1 không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về án phí sơ thẩm: Anh Đỗ Xuân P là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Xuân P và chị Bùi Thị Bích P1 được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Xuân P được ly hôn chị Bùi Thị Bích P1.
2. Về con chung: Anh Đỗ Xuân P và chị Bùi Thị Bích P1 không có con chung.
3. Về tài sản chung: Anh Đỗ Xuân P không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Bùi Thị Bích P1 không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.
4. Về án phí: Anh Đỗ Xuân P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn anh P đã nộp theo Biên lai thu tiền số 12972 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Anh Đỗ Xuân P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện An Dương;
- UBND phường Q (ĐKKH ngày 11 tháng 10 năm 2013);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

